

## PHẢN TƯ VÀ NHỮNG SUY NGHIỆM VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ TOÀN CẦU HIỆN NAY

Nguyễn Tiến Dũng\*, Nguyễn Thế Phúc

*Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế*

*Email: ntdunghueuni@gmail.com*

### TÓM TẮT

*Phản tư là hình thức cao nhất của sự tự ý thức. Với tư cách là tiếng nói phản biện của thế giới nội tâm nên phản tư góp phần định hướng thế giới quan và nhân sinh quan của cá nhân.*

*Thế giới ngày nay là “Thế giới phẳng”, trong thế giới đó nổi lên những vấn đề như nạn thất nghiệp, sự bất bình đẳng, chủ nghĩa khủng bố, sự biến đổi khí hậu, làn sóng di dân, sự nổi loạn của địa chính trị ... Trong bối cảnh đó, suy nghiệm khoa học sẽ là sợi dây liên kết các cá nhân vào cùng một hướng, chung một mục đích, loại trừ sự bất bình đẳng ngay trong nhập cuộc.*

**Từ khóa:** *Phản tư, đời sống nội tâm, sự tự ý thức, thất nghiệp, làn sóng di dân, biến đổi khí hậu.*

Khi bàn về ý thức, các nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác Lê nin đã khẳng định: "Ý thức không bao giờ có thể là cái gì có thể khác hơn là sự tồn tại được ý thức"<sup>1</sup> điều đó không chỉ cắt nghĩa một cách khoa học về nguồn gốc và bản chất của ý thức, mà còn chỉ rõ căn nguyên của sự phản tư (*reflection*) và mở ra tìm hiểu ý nghĩa của phản tư trong đời sống xã hội hiện đại

Nhìn vào lịch sử triết học cho thấy phản tư dường như không thu hút được sự quan tâm của các nhà duy vật trước Marx, nhất là các nhà triết học chịu sự thống trị của phương pháp siêu hình. Các triết gia duy vật này đã giữ *khư khư* lập trường siêu hình của mình khi xem xét ý thức, nên khó chấp nhận phản tư, vì vậy càng khó để thừa nhận vai trò của phản tư trong đời sống của con người. \*\*

<sup>1</sup> C.Mác và Ăngghen : *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội , 1995 , t.3, tr 37

\*\* Số phận của phản tư có nhiều sự song trùng với trực giác: *không phải nhà triết học duy vật nào cũng thừa nhận trực giác (intuition)*. Bởi thế có một thời kỳ dài trực giác bị ghê lạnh trong triết duy vật. Không ít người cho rằng thừa nhận trực giác, xem xét vai trò của trực giác là bước chân sang chủ nghĩa duy tâm. Tuy vậy thỉnh thoảng cũng xuất hiện hiện tượng độn nhất như R. Descartes (1596-1650) nhà triết học duy vật Pháp, người có nhiều luận đề triết học nổi tiếng đã tung hô, cổ sù cho trực giác trong nhận thức, trong nghiên cứu khoa học. Ông xem trực giác là một nhân tố không thể thiếu trong biểu đồ phương pháp của ông

Phản tư không phải là hiện tượng thần bí vì phản tư là hình thức của sự tự ý thức ở mức độ cao nhất. Nếu như "Tự ý thức là cũng là ý thức, là một thành tố quan trọng của ý thức, song đây là ý thức về bản thân mình trong mối quan hệ với ý thức về thế giới bên ngoài. *Tự ý thức* là ý thức của con người về những hành vi, những tình cảm, tư tưởng, động cơ, lợi ích của mình, về địa vị của mình trong xã hội. Tự ý thức là ý thức hướng về nhận thức bản thân mình thông qua quan hệ với thế giới bên ngoài. Thông qua phản ánh thế giới xung quanh, con người ý thức về mình như một cá nhân đang tồn tại, đang hoạt động, có tư duy, có cảm giác, có các hành vi đạo đức và có vị trí trong xã hội"<sup>1</sup> thì phản tư "... có nghĩa là phản ánh cũng như *khảo sát hành vi nhận thức (Tác giả nhấn mạnh)*... Thuật ngữ phản tư có nghĩa là hướng ý thức vào bản thân mình, ngẫm nghĩ về trạng thái tâm lý của mình"<sup>2</sup>.

Như vậy, điểm chung của tự ý thức và phản tư là đều hướng nội, là sự nhào nặn của ý thức trong thế giới nội tâm của con người, là những trình độ khác nhau của chủ thể nhận thức ý thức về chính mình.

Sự khác biệt giữa phản tư và tự ý thức là ở chỗ: tự ý thức là một trạng thái ý thức của ý thức về ý thức, nhưng không thoát ra khỏi những mối liên hệ nội tại và bên ngoài (thế giới), nên tự ý thức thường hướng về ý thức trách nhiệm của công dân trong các quan hệ với tư cách là một cá nhân. Trong khi đó, phản tư là một **hình thức phản biện** của ý thức về ý thức. Nghĩa là phản tư là một cuộc đấu tranh trong thế giới nội tâm để đi đến phủ định hay thừa nhận một quan niệm. Nhưng cần phải khẳng định rằng phản tư và tự ý thức đều thể hiện trình độ nhận thức của cá nhân và sự thâm nhập của cá nhân trong xã hội. Do vậy, phản tư và tự ý thức là một trong những tiêu chí phản ánh trình độ dân trí của xã hội.

Phản tư không phải là một khái niệm có tính thống nhất, trong những hệ thống triết học khác nhau sẽ có nội dung khác nhau. Không ít trường hợp phản tư và tự ý thức chồng lấn vào nhau. Chẳng hạn trong *The Harper Collins Dictionary Of Philosophy* đã giải thích: "Phản tư là hình thức tầm vấn những ý nghĩa của thế giới nội tâm; là cội nguồn của *sự ý thức được của con người về hiện hữu (tác giả nhấn mạnh)*, về các trạng thái tinh thần và các hoạt động như nhận thức, lý lẽ, suy tư, đức tin, sự tự nguyện, sự thâm nhập và cảm nhận; là yếu tố không thể thiếu cho sự kích đẩy của những cảm thụ phức hợp trong con người như xu hướng hoạt động, năng lực, bản sắc cá nhân, sự nhất trí, sự ổn định, sự mở rộng, sự thích thú, sự đau khổ, tính cốt lõi (của vấn đề, của quan niệm - tác giả thêm vào), sự vô cùng, nguyên nhân và kết quả"<sup>\*</sup> Với cách hiểu như vậy thì tự ý thức chỉ là một mặt của phản tư. Xét trong chừng mực nào đó, quan niệm này đã nhìn thấy sự tương tác giữa các yếu tố và tính biện chứng của các nhân tố trong thế giới

<sup>1</sup> Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các môn Khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (1999), *Giáo trình Triết học Mác Lê nin* - Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội, tr 204-205.

<sup>2</sup> Từ điển Triết học - Nxb Tiến bộ Moscow 1986, tr 430

\* ( *Nguyên văn tiếng Anh là : Reflection : used interchangeably with most meaning of introspection. Reflection is the source of our awareness of our existence and mental states and activities such as perceiving , reasoning, thinking , believing, willing, hearing, touching, and seeing. Reflection couple with sensation provides us with complex idea such as active tendencies , power, identity, unity, solidity, extension, pleasure, pain, substance, infinity, and cause and effect , page 259*)

nội tâm con người.

Khi nghiên cứu về phản tư không thể xa rời lập trường của phép biện chứng duy vật và lý luận nhận thức của triết học Marx – Lenin. Bởi phản tư không phải là biệt lệ của nhận thức. Phản tư vẫn phải tuân theo những quy luật của nhận thức và xét đến cùng thì phản tư vẫn chỉ là một hiện tượng phản ánh những đối tượng phản ánh (*tồn tại*) tạm thời trừu xuất ra khỏi liên hệ trong sự phản ánh đó để hướng về chiều sâu của nội tâm. Bởi thế, ranh giới của khoa học và huyền bí trong phản tư khá mong manh.

Trường hợp tác phẩm *Khởi sinh của cô độc*\* của Paul Auster, nhà văn hậu hiện đại Mỹ là chuỗi sự kiện được nhìn từ góc độ phản tư. Ở đó tất cả các sự kiện được lật đi lật lại trong ký ức của kẻ hồi tưởng, kẻ hồi tưởng đang phản tư về kẻ vô hình\*\* để tìm ra hình hài của kẻ vô hình đó. Phản tư trở thành công cụ hữu hiệu để lật từng trang sách của nội tâm mà ở đó không gì khác hơn: "Những trang sách là cửa sổ mở sang những cuộc đời khác, những thế giới khác. Và cũng là chỗ để ánh sáng mặt trời rơi vào cuộc đời mình"<sup>1</sup>. Khám phá như là sự bất chợt ủa từ nội tâm. Ý nghĩa này của phản tư trở thành một trục diện trong sự hình thành triết thuyết hiện sinh ở phương Tây sau Thế chiến thứ II. Người ta bảo triết hiện sinh là triết phản tỉnh\*\*\*, làm cho con người tỉnh ngộ, ý thức được nhân vị (*person*) là chỉ số cao nhất của giá trị Người (*tác giả viết hoa*) trong xã hội. Con người chỉ ngộ\*\*\*\* ra điều đó khi sự phản tư thôi thúc đi tìm ý nghĩa của hiện sinh đằng sau sự khúc xạ của những giá trị vật chất.

Với cách hiểu như vậy, phản tư là một trong những hình thức của sự đi tìm và thẩm định cái đã trôi về quá khứ để phát hiện ra một quan niệm mới, một giá trị mới. Sự phát hiện đó là kết quả một quá trình triển khai cái đối lập trong thế giới nội tâm. Đó là sự đối diện với chính mình thông qua cật vấn để làm giàu hiểu biết của chủ thể.

Với phản tư, vai trò của chủ thể được đặc biệt đề cao, do vậy kết quả của phản tư phụ thuộc vào tính khoa học và chân thực của những dữ liệu được đặt ra với tư cách là những cái đối lập. Nói cách khác, tính khoa học và chính xác của các dữ liệu quyết định ý nghĩa của phản tư trước khi được thẩm định trong thực tiễn.

Xét theo quan điểm hệ thống, phản tư không chỉ dừng lại ở một hình thức, một trạng thái của ý thức mà còn là còn thể hiện tính biện chứng, sự tương tác của các yếu tố cấu thành hệ thống đó. Thế giới nội tâm của con người. Theo chiều sâu nội tâm của con người bắt gặp ba yếu tố nổi trội là *tự ý thức, tiềm thức và vô thức* theo sơ đồ cấu trúc tâm thần bộ củ Freud. Ba yếu tố này liên kết với nhau và các yếu tố khác để tạo thành bộ máy tinh thần của con người. Sự liên kết không chỉ quy định vai trò của từng yếu tố trong kết cấu, mà còn cho thấy chính sự tương

\* Xem Paul Auster - *Khởi sinh của cô độc* - Nxb Trẻ Tp HCM 2013

\*\* Lấy ý từ hai chương của *Khởi sinh của cô độc*. Chương I : chân dung một người vô hình, tr 7-113. Chương II : Sách của ký ức , tr 113- 274

<sup>1</sup> Ngô Bảo Châu - *Khởi sinh của cô độc*, Nxb Trẻ TPHCM 2013, bìa 4

\*\*\* Xem: Trần Thái Đình (2005), *Triết học hiện sinh*, Nxb Văn học, Hà Nội và J- P. Sarte (1968), *Hiện sinh là một nhân bản thuyết*, Nxb Giao điểm , Sài gòn

\*\*\*\* understanding. Nghĩa trong bài *Chợt nhận ra, chợt hiểu ra*

tác của các yếu tố là một trong những nguồn lực tạo ra tri thức mới trong sự thiết lập và mã hóa thông tin với thế giới bên ngoài. Quá trình thiết lập và mã hóa thông tin chủ yếu thông qua phản tư. Theo nghĩa đó, phản tư có vai trò không thể phủ định với sự phát triển khoa học, phát triển xã hội và cải biến các quan hệ của con người.

Với tư cách là chủ thể của mọi quá trình xã hội, con người là chủ nhân của lịch sử. Tính biện chứng của quan hệ là ở chỗ người là một *Self made man (tự lập thân)* nhưng người không thể đơn độc trong quá trình tạo tác ra mình, ra lịch sử. Mọi giá trị mà con người tạo ra trên hành tinh này xét đến cùng là những giá trị của liên kết, của hợp tác có tính mục đích trong biện chứng chung – riêng - đơn nhất. Vì vậy, không có đồng nhất thuần túy mà chỉ có đồng nhất trong khác biệt. Đồng nhất trong những điều kiện lịch sử cụ thể.

Từ những thập niên cuối của thế kỷ XX, trên thế giới đã xuất hiện không ít nhân tố kích bầy xã hội loài người phát triển theo xu hướng hội tụ, tập trung với nút thắt của nó là sự toàn cầu hóa. Toàn cầu hóa là kết quả tất yếu của sự phát triển khoa học, công nghệ và lực lượng sản xuất. Và đến lượt nó lại khai sinh ra một thể hệ công dân mới, mang hơi thở của thời đại - công dân toàn cầu (*citizen of the World; Global citizen*). Công dân toàn cầu là những người sống và làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau và không chịu định chế về số lượng quốc tịch nên họ có thể có nhiều quốc tịch khác nhau. Sự xuất hiện của công dân toàn cầu đã làm thay đổi quan niệm truyền thống về lãnh thổ, biên giới, chính trị, quản lý nhà nước... thế giới trở thành *Thế giới phẳng*.

Thế giới phẳng, thế giới của bão tố mà cơn bão có cường độ mạnh nhất đang xô đẩy thế giới về hai phía: thuận lý hoặc nghịch lý là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hiểu một cách đơn giản nhất, đó là sự xuất hiện ngày càng nhiều rô bốt, các dữ liệu và trí tuệ nhân tạo thay thế hoạt động của con người. Chưa bao giờ một phần nhân loại lại phải đương đầu và cạnh tranh với chính những vật phẩm mà mình tạo tác ra một cách quyết liệt như trong cuộc cách mạng số này (cách gọi khác). Các thành quả của của cách mạng đã đẩy tốc độ phát triển kinh tế không phải theo cấp số cộng mà theo số nhân. Đó là sự bùng nổ năng suất lao động do đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí sản xuất và thời gian dẫn tới làm thay đổi căn bản lối sống, phong cách làm việc và quan hệ xã hội. Sự thuận lý này lại tạo cái đối lập, đó là gia tăng sự thất nghiệp, gia tăng bất bình đẳng trong xã hội. Giáo sư Klaus Schwab tác giả của *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (The Forth Industrial Revolution)* đã cho rằng: “Những thay đổi này sẽ sâu sắc đến mức chưa bao giờ trong lịch sử lại có một thời điểm con người đứng trước cùng lúc nhiều cơ hội lẫn rủi ro như thế. Mối quan ngại của tôi là các lãnh đạo chính trị và kinh doanh có thể sẽ giữ lối tư duy quá cổ hủ hoặc quá ám ảnh với việc các đột phá công nghệ sẽ thay đổi tương lai loài người như thế nào.”<sup>1</sup>

Sức mạnh của cuộc cách mạng này là ở công nghệ. Công nghệ đã tạo nên sự kết hợp

---

<sup>1</sup> Dẫn theo <http://baotintuc.vn/ho-so/cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-4-ky-i-20160120215723260.htm>

giữa thế giới thực, thế giới ảo và giới sinh vật.<sup>2</sup> *Vai trò con người bị thách thức trong thế giới ảo*. Chưa bao giờ con người hội đủ các điều kiện để phát huy sự sáng tạo và năng lực con người của mình như lúc này, nhưng cũng chưa bao giờ con người có những công cụ hiệu quả nhất để tạo ra những sản phẩm không chỉ hủy hoại bản thân mình mà cả giống nòi như hiện nay<sup>3</sup>.

Nếu trong thế kỷ XX, con người đối diện với hai trợ lực tạo thành quan hệ rường cột của xã hội công dân là *thị trường* và *nhà nước*, thì ở thế kỷ XXI, vai trò của nhà nước sẽ ẩn đi, được che lấp đi trong ma trận của công nghệ. Nhà nước ở khắp nơi nhưng lại che dấu được khuôn mặt của nó. Nhà nước trở nên vô hình, nhưng sức mạnh lại tỷ lệ nghịch với sự vô hình đó - *thậm chí là siêu nhà nước vì sự tập trung của nó đã đạt tới siêu tập trung*. Trong nhà nước đó, cá nhân chỉ là một con số định danh và sự định danh đó là không giới hạn vì họ là công dân toàn cầu. Xét về mặt bản thể, họ đã trở thành công dân vô hình. Vậy công dân toàn cầu phải suy xét như thế nào để bảo toàn được cái đơn nhất, cái bản sắc của mình trong một dãy mã vạch ngày càng được mở rộng. Một câu hỏi thể hiện bản chất của quan hệ xã hội trong xã hội hiện đại, khi thành tố người trong lực lượng sản xuất đã có sự biến đổi. Vì vậy, đó là câu hỏi cần phải được *suy nghiệm nghiêm túc và khoa học* để giúp cho cá nhân bảo trì được giá trị người trong các quan hệ xã hội, xa tránh được sự tha hóa như Marx đã cảnh báo về sự biến đổi của những giá trị nhân văn trong xã hội hiện đại<sup>4</sup>.

Mới qua một thập niên của thế kỷ XXI, thế giới đã xuất hiện nhiều vấn đề mà những cái đầu thông thái nhất, những chính trị gia lão luyện nhất cũng không thể tiên liệu hết được hậu quả của nó như *làn sóng di cư, sự nổi loạn của địa chính trị, chủ nghĩa khủng bố, sự biến đổi khí hậu...* mỗi vấn đề là kết quả tổng hợp của lịch sử, chính trị, văn hóa, kinh tế và tôn giáo... Do vậy, không thể phiến diện khi xem xét và cũng không thể giải quyết những vấn đề này trong một sớm một chiều. Nhìn từ bề nổi dễ dàng cho thấy nguyên nhân của tảng băng trôi đó là do con người không *vô vi\**, con người cưỡng bức quy luật tự nhiên, con người cho mình cái quyền định đoạt số phận của muôn loài vì lợi ích của mình và đó cũng là hậu quả của một thế giới vốn là đa cực đã biến mất để nhường chỗ cho một thế giới đơn cực. Phần chìm, phần ẩn khuất của các vấn đề luôn luôn là những thế cờ chính trị và là *cái giá để mặc cả* những toan tính của giai cấp, thậm chí là một liên minh. \* Điều đó cho thấy có những vấn đề toàn cầu đã tuột ra khỏi một bộ phận nhân loại nhưng họ vẫn phải chịu hậu quả tiêu cực của nó. Xét về mặt khái niệm tính logic bị vi phạm nhưng không phải ai cũng nhận ra điều đó.

*Làn sóng di cư, sự nổi loạn của địa chính trị, chủ nghĩa khủng bố, sự biến đổi khí hậu, sự bất bình đẳng, sự thất nghiệp...* là một tổ hợp vấn đề của toàn cầu hiện nay. Tuy ở mỗi châu lục, mỗi quốc gia có sự biểu hiện khác nhau và từng quốc gia, mỗi liên minh sẽ có những bước

<sup>2</sup> Game Pokemon là một ví dụ

<sup>3</sup> Người ta đã chế tác các dụng cụ liên kết ảo để sex, dẫn đến hủy hoại cơ thể sinh học và suy đồi về đạo đức

<sup>4</sup> Xem C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, T.12. tr 10-

\* Khái niệm trong triết học Lão tử của Trung Hoa cổ đại có nghĩa là không làm trái với quy luật của tự nhiên.

\* Tình trạng hiện nay của Syria là một ví dụ

đi khác nhau trong việc giải quyết nhưng phải biết hướng giá trị của cái riêng, cái đơn nhất vào mục đích chung. Và đó là cốt lõi của mọi suy nghiệm trong thế giới hôm nay. Mọi sự phát triển đều có cơ sở triết học của nó đặc biệt là trong lĩnh vực xã hội vì triết học là tiêu chí cao nhất trong hệ thống tham chiếu - giữ vai trò phương phương pháp luận. Vì vậy khi suy nghiệm những vấn đề có tính toàn cầu hiện nay không thể không xem xét từ quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Theo nghĩa đó, suy nghiệm không phải chỉ để suy nghiệm, phản tư không phải chỉ để phản tư. Ý nghĩa của vấn đề chỉ được khẳng định thông qua hoạt động cải biến tự nhiên và xã hội của con người, để cho *cây đời mãi xanh tươi* \*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. C.Mác và Ăngghen (1995). *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.3,
- [2]. Simon Blackburn (2005). *Oxford Dictionary of Philosophy*, Oxford University Press.
- [3]. Perter A. Angeles (1992). *The Harper Collins Dictionary Of Philosophy*, HarperCollins Publisher.
- [4]. *Từ điển triết học*, Nxb Tiến bộ, Mát- xơ va, 1975.
- [5]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các môn Khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (1999). *Giáo trình Triết học Mác Lê nin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

### REFLECTION AND HEURISTICS OF CONTEMPORARY GLOBAL ISSUES

**Nguyen Tien Dung<sup>\*</sup>, Nguyen The Phuc**

*Department of Philosophy, Hue University College of Sciences*

*Email: ntdunghueuni@gmail.com*

#### ABSTRACT

*Reflection or criticism is an ultimate status of self-awareness. As judging voice of inner world, reflection hence contributes to guiding each person's world view and conception of life.*

*Today, the world is flat, in which many emerging issues are prevalent, such as unemployment, inequality, terrorism, climate change, migration flows, outbreak of geopolitics... In this context, scientific reflection and heuristics will set an interconnecting tie among individuals towards a direction for a common goal, and eliminate inequality at once in integrating process.*

**Keywords:** *climate change, inner life, migration flow, reflection, self-awareness, unemployment.*

---

\*\* Lấy ý tưởng của của nhà văn, triết gia Đức Goethe (1749- 1832 ) trong *Faust*.